

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HSST

Ngày: 05 - 02 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Cảnh T; sinh ngày: 29 tháng 3 năm 1981 tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: khối D, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc công ty T16; con ông Hoàng Cảnh H và bà Trần Thị L; có vợ Nguyễn Thị Q và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/5/2023 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H1; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1972 tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty X1; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh H2 và bà Nguyễn Thị Q1; có vợ: Trần Thị N và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/11/2023 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Trần Công H3; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1974 tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khối C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thủ kho; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần công D và bà Nguyễn Thị D1 (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Q2 và 05 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/6/2000, đánh bạc, Công an thị xã C, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 ngày 28/7/2000. Đã chấp hành nộp phạt theo biên lai thu tiền phạt số 003313 ngày 31/01/2000.

- Ngày 23/4/2001, Trần Công H3 bị Công an tỉnh Q bắt về hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới. Ngày 28/9/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng theo Bản án số 53/HSST. Đã chấp hành xong Bản án và nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/11/2023 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức N1, sinh năm 1960 và anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1990; đều có địa chỉ: xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức L1, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm: 1965; địa chỉ: xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Anh Lưu Văn Q3, sinh năm: 1988; địa chỉ: xóm F, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. Ông Chu Quang T1, sinh năm 1960 và anh Chu Đức A, sinh năm 1988; địa chỉ: khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị P1, sinh năm 1967; đều có địa chỉ: xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1958; địa chỉ: khối T, phường H, TP V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

8. Ông Bùi B, sinh năm: 1962; địa chỉ: xóm X, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Minh H4, sinh ngày 26/3/1984, địa chỉ: khối D, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

10. Anh Bùi Đức T2, sinh năm 1981, địa chỉ, đường M, xóm I, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

11. Ông Trần Đức S1, sinh năm 1979, địa chỉ khối H, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

12. Ông Chu Sỹ N2, sinh năm 1962; địa chỉ: khối F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

13. Ông Thái Văn L2, sinh năm: 1975; địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

14. Bà Tạ Thị T3, sinh năm: 1953; địa chỉ: xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

15. Ông Võ Thành L3, sinh năm: 1971; địa chỉ: xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

16. Bà Ngô Thị H5, sinh năm: 1977; địa chỉ: thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

17. Ông Lương Văn T4, sinh năm: 1965; địa chỉ: xóm P, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

18. Ông Trần Đình P2, sinh năm: 1965; địa chỉ: khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

19. Ông Hoàng Văn P3, sinh năm: 1979, địa chỉ: khối A, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

20. Ông Hoàng Văn L4, sinh năm: 1967, địa chỉ: khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

21. Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm: 1986, địa chỉ: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

22. Ông Đậu Văn B1, sinh năm: 1967, địa chỉ: khối C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

23. Ông Phùng Bá T6, sinh năm: 1962, địa chỉ: khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

24. Anh Trần Văn H6, sinh năm 1981; địa chỉ: số A, đường L, xóm B, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

25. Chị Hoàng Thị N3, sinh năm 1981; địa chỉ: khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

26. Trần Văn Đ, sinh năm 1976, địa chỉ: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

27. Trần Khởi H7, sinh năm 1968, địa chỉ: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

28. Hoàng Khắc T7, sinh năm 1986, địa chỉ: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

29. Trần Văn H8, sinh năm 1964, địa chỉ: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị T8, sinh năm 1986; địa chỉ: khối A, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn T9, sinh năm 1972; địa chỉ: khối F, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
3. Ông Phùng Bá T6, sinh năm 1962, địa chỉ: khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
4. Ông Hoàng Văn L4, sinh năm 1967, địa chỉ: khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1986, địa chỉ: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
6. Ông Đậu Văn B1, sinh năm 1967, địa chỉ: khối C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
7. Ông Hoàng Văn P3, sinh năm 1979, địa chỉ: khối A, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
8. Chị Phùng Thị Thanh N4, sinh năm 1993; địa chỉ: khối H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
9. Chị Nguyễn Thị N5, sinh năm 1992; địa chỉ: khối A, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
10. Ông Nguyễn Võ T10, sinh năm 1962; địa chỉ: khối A, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
11. Anh Trần Quang T11, sinh năm 1994; địa chỉ: khối C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doanh nghiệp tư nhân (D2 (MST: 2900531582), địa chỉ đăng ký hoạt động: Nhà ông Trần Văn L5 tại khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; đăng ký thành lập ngày 10/9/2002 do ông Trần Văn L5 (sinh năm 1963; trú tại: K, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) làm Giám đốc. D2 hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu (sau này đổi tên thành Công ty TNHH T16).

Ngày 10/9/2015, Công ty TNHH T16 (sau đây gọi là Công ty T16) đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 8, Hoàng Cảnh T12 (sinh ngày 29/3/1981, trú tại phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là thành viên góp vốn của Công ty T16, giữ chức vụ Giám đốc, người đại diện theo pháp luật và là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động kinh doanh của Công ty T16 từ ngày 10/9/2015 đến nay.

Ngày 26/9/2019, Công ty T16 thay đổi đăng ký lần thứ 11, tổng số vốn điều lệ 25.000.000.0000 đồng, địa chỉ đăng ký hoạt động tại nhà ông Trần Văn L5, khối B, Phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Các thành viên góp vốn gồm có:

+ Hoàng Cảnh T12, sinh năm 1981; trú tại: khối B, Phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, giá trị phần vốn góp 10 tỷ đồng, giữ chức vụ Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

+ Trần Văn Đ, sinh năm 1976, trú tại: trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, giá trị phần vốn góp 5.000.000.000 đồng.

+ Trần Khởi H7, sinh năm 1968, trú tại: trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, giá trị phần vốn góp 3.750.000.000 đồng.

+ Hoàng Khắc T7, sinh năm 1986, trú tại: trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, giá trị phần vốn góp 3.750.000.000 đồng.

+ Trần Văn H8, sinh năm 1964, trú tại: trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, giá trị phần vốn góp 2.500.000.000 đồng.

Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty T16 có 05 (năm) thành viên góp vốn nhưng thực tế thì Trần Văn Đ, Trần Khởi H7, Hoàng Khắc T7, Trần Văn H8 không góp vốn vào Công ty T16 như nội dung đăng ký kinh doanh mà do Hoàng Cảnh T12 sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký thành viên góp vốn cho Công ty. Các thành viên này không tham gia vào hoạt động kinh doanh của Công ty, không biết Công ty kinh doanh xăng dầu không lập hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) cho khách hàng để trốn thuế. Việc kinh doanh xăng dầu của Công ty T16 đều do Hoàng Cảnh T12 điều hành, chỉ đạo.

1. Hành vi trốn thuế trong hoạt động kinh doanh xăng, dầu của các bị cáo:

Công ty T16 đăng ký ngành nghề kinh doanh chính là buôn bán nhiên liệu (xăng, dầu), được Bộ C3 cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu. Công ty T16 có Trạm cấp xăng dầu ở Trụ sở Công ty tại khối B, phường N, thị xã C và Cửa hàng bán lẻ xăng, dầu T tại địa chỉ Quốc lộ A thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Công ty T16 đăng ký mã số thuế (MST): 2900531582, kê khai thuế giá trị gia tăng bằng phương pháp khấu trừ thuế, kỳ kê khai thuế theo tháng; Kê khai và nộp hồ sơ thuế tại Chi cục thuế khu vực B2, tỉnh Nghệ An.

Để được cấp phép làm thương nhân phân phối xăng, dầu; Hoàng Cảnh T12 điều hành tuyển dụng nhân viên, mở rộng hệ thống đại lý kinh doanh xăng, dầu (hiện nay có 28 đại lý) và thuê Công ty TNHH X1 (ba) tàu thủy gồm tàu: X, X để vận chuyển xăng dầu; thuê tàu Xuân Sơn 05 để làm kho chứa xăng dầu; Thuê Công ty TNHH V (một) tàu Minh Thủy 69 làm kho chứa xăng, dầu. Thuê xe ô tô mang BKS 37C-048.05, 37C-121.11 của Công ty Cổ phần T16 chở xăng dầu.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh xăng, dầu Hoàng Cảnh T12 biết trên thị trường có loại xăng, dầu không có hóa đơn giá rẻ hơn thị trường nên đã liên hệ mua xăng, dầu không có hóa đơn về để kinh doanh với mục đích để kiếm lời và trốn thuế trong hoạt động kinh doanh xăng, dầu.

1.1. Hành vi mua xăng, dầu không có hóa đơn của Công ty Cổ phần P4 để kinh doanh:

Khoảng tháng 02/2020, có khách hàng liên hệ với Công ty T16 qua Hoàng Cảnh T12 để đặt mua xăng, dầu không có hóa đơn GTGT. Vì có quan hệ quen biết với Trần Văn H6 (sinh năm 1981; trú tại: số A, đường L, xóm B, xã N, TP V, tỉnh Nghệ An) - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần P4 (sau đây gọi là Công ty P4) nên Hoàng Cảnh T12 đã liên hệ với Trần Văn H6 để mua xăng, dầu không có hóa đơn, chứng từ bán lại cho khách hàng thì Trần Văn H6 đồng ý và nói Hoàng Cảnh T12 liên hệ qua số điện thoại 0961.859.768 để đặt mua hàng và giao dịch. Sau đó, Hoàng Cảnh T12 liên lạc đến số điện thoại 0961.859.768 để đặt mua xăng, dầu không có hóa đơn GTGT. Hoàng Cảnh T12 đặt mua số lượng xăng, số lượng dầu và thời gian nhận hàng Công ty P4 thông qua Hoàng Thị N3 (sinh năm 1981; trú tại: khối T, phường V, TP V, tỉnh Nghệ An) - Nhân viên của Công ty P4 bằng việc liên lạc qua điện thoại; Hoàng Thị N3 thực hiện giao dịch bán xăng dầu không có hóa đơn GTGT cho T12 và yêu cầu T12 chuyển khoản thanh toán tiền mua xăng dầu vào số tài khoản 102869625257 mang tên Nguyễn Thị Bích H9 (mở tại V1). Hoàng Cảnh T12 sử dụng số tài khoản 103871108977 mang tên Nguyễn Thị Uyển N6 (mở tại V1) để thanh toán tiền mua xăng, dầu không có hóa đơn GTGT cho Công ty P4 đồng thời T12 thông báo cho khách hàng yêu cầu lái xe điều khiển xe đến kho hàng của Công ty P4, địa chỉ tại xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh để nhận xăng dầu không có hóa đơn theo mã “Tân Xuân”.

Trong thời gian từ tháng 02/2020-05/2021, Hoàng Cảnh T12 đã thực hiện mua xăng, dầu của Công ty P4 (bên bán không lập hoá đơn và có lập hóa đơn) tổng cộng số lượng như sau:

- + 40.330 lít dầu Diesel (DO),
- + 126.675 lít xăng A95,
- + 129.805 lít xăng E5,

Tổng số tiền phải thanh toán là: 4.815.856.830 đồng.

Trong tổng số lượng xăng, dầu mà Hoàng Cảnh T12 liên hệ mua của Công ty P4 có 22.696 lít xăng E5 được Công ty P4 lấy hóa đơn GTGT, cụ thể:

+ Ngày 12/5/2021, Công ty P4 xuất cho Công ty T16 (một) hóa đơn 0001618, ghi số tiền là 386.492.454 đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Vì vậy, trong tổng số 4.815.856.830 đồng thì Công ty T16 đã thanh toán từ số tài khoản ngân hàng của Công ty T16 qua số tài khoản ngân hàng của Công ty P4 số tiền là 386.492.454 đồng. Số tiền còn lại: 4.429.364.376 đồng (4.815.856.830 đồng - 386.492.454 đồng) là số tiền mà Hoàng Cảnh T12 phải thanh toán cho Công ty P4 để mua xăng dầu không có hóa đơn GTGT; Căn cứ vào số liệu chuyển khoản (lich sử giao dịch) xác định được: Công ty T16 đã chuyển khoản cho Công ty P4 số tiền 4.430.906.000 đồng để mua xăng, dầu của Công ty P4, còn việc chênh lệch số tiền 1.541.624 đồng (4.430.906.000 đồng - 4.429.364.376 đồng) vì thực tế khi thanh toán Công ty P4 sẽ tính giá chiết khấu lại nên có thể tăng hoặc giảm một lượng nhỏ số tiền so với đơn giá, giá trị thực tế. Hoàng Cảnh T12 sử dụng số tài khoản 103871108977 mang tên Nguyễn Thị Uyển N6 (mở tại V1) để

thanh toán tiền mua xăng, dầu không có hóa đơn GTGT cho Công ty P4 qua số tài khoản 102869625257 mang tên Nguyễn Thị Bích H9 (mở tại V1) số tiền 4.430.906.000 đồng.

Số lượng xăng, dầu Công ty T16 sau khi mua của Công ty P4 không có hóa đơn GTGT thì Hoàng Cảnh T12 bán lại luôn cho khách hàng bằng cách yêu cầu khách hàng đến kho của Công ty P4 để nhận hàng. Tổng giá trị hàng hóa Công ty T16 mua vào của Công ty P4 là 4.429.364.376 đồng và thực hiện bán lại cho các Công ty khác với tổng giá trị là 4.456.755.35076 đồng và hưởng lợi số tiền là 27.390.974 đồng (4.456.755.350 đồng - 4.429.364.376 đồng). Khách hàng mua xăng, dầu không lấy hoá đơn được thanh toán bằng tiền mặt, không ghi chép sổ kế toán. Vì vậy, hiện nay Hoàng Cảnh T12 không lưu giữ thông tin, địa chỉ khách hàng đã mua xăng dầu không có hóa đơn nên không xác định được thông tin của các khách hàng đã mua số lượng xăng, dầu nói trên.

1.2. Hành vi mua xăng dầu không có hóa đơn GTGT để kinh doanh của Công ty T16.

1.2.1. Hành vi mua xăng không có hóa đơn.

Cuối năm 2021, Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1972; trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) - Giám đốc Công ty TNHH X1 (Dượng của bị cáo Hoàng Cảnh T12, H1 lấy em gái của mẹ Hoàng Cảnh T12) quen biết một số người là thủy thủ làm việc trong các tàu vận chuyển xăng dầu trên biển. Những người này biết Nguyễn Văn H1 hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, vận chuyển xăng dầu nên đã trao đổi với Nguyễn Văn H1 trên tàu những người này làm việc có “xăng vét” không có hóa đơn, chứng từ và hỏi H1 có mua về để bán hay không, giá bán loại xăng này rẻ hơn từ 2.000 - 3.000 đồng/01 lít so với giá bán của thị trường được niêm yết.

Sau đó, Nguyễn Văn H1 trao đổi với Hoàng Cảnh T12 về việc mua xăng không có hóa đơn, chứng từ để bán lại cho những khách hàng kiếm lời thì Hoàng C1 T12 đồng ý và nói Nguyễn Văn H1 liên hệ để mua xăng dầu về để Công ty T16 bán cho khách hàng. Sau đó, Nguyễn Văn H1 mua 01 (một) sim điện thoại để sử dụng liên lạc qua điện thoại với một số người không rõ nhân thân lai lịch để mua xăng, dầu không có hóa đơn, sim điện thoại này Nguyễn Văn H1 đã rút khi biết Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N khám xét Công ty T16. Khi bên bán hàng báo có hàng (xăng, dầu không có hóa đơn) thì Nguyễn Văn H1 sẽ báo cho Hoàng C1 T12 biết số lượng xăng, giá mua để Hoàng C1 Tuấn chuẩn bị tiền mặt thanh toán cho bên bán. Hoàng Cảnh T12 trao đổi với Trần Thị H10 (sinh năm 1978; trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là thủ quỹ của Công ty T16 chuẩn bị tiền để cho Nguyễn Văn H1 hoặc Trần Công H3 (sinh năm 1974; trú tại: khối C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là thủ kho của Công ty T16 đến nhận. Trước khi điều tàu Xuân Sơn 07 hoặc tàu Xuân Sơn 27 đi nhận xăng thì Nguyễn Văn H1 hoặc Trần Công H3 đến gặp Trần Thị H10 để nhận tiền, khi nhận tiền thì Nguyễn Văn H1 và Trần Công H3 không nói cho Trần Thị H10 biết số tiền đó được sử dụng như thế nào. Sau đó, căn cứ vào thời gian các đối tượng liên hệ để giao dịch mua bán xăng

(khoảng 19 đến 21 giờ) thì Nguyễn Văn H1, Trần Công H3 sẽ đi cùng hoặc giao tiền cho thuyền trưởng các tàu Xuân Sơn 07, tàu Xuân Sơn 27 ra khu vực phao số 0 thuộc vùng biển C để nhận xăng.

Khi ra đến ngoài phao số 0 thuộc vùng biển C, tàu đi nhận xăng, dầu (X hoặc X) gặp tàu bán xăng, dầu đang neo đậu, tùy vào thời tiết sẽ nẹp tàu vào bên mạn trái hoặc mạn phải của tàu bán xăng, dầu. Sau khi hai tàu cột dây vào nhau, tàu bán xăng dầu sẽ thả vôi cao su xuống, tàu nhận hàng cầm vôi bỏ vào hầm chứa xăng rồi tàu lớn sẽ bơm xăng sang tàu nhận xăng, dầu. Khi bơm xong, Trần Công H3 hoặc thuyền trưởng là người thanh toán tiền bằng cách buộc gói tiền mang đi vào xô nhựa có gắn dây có buộc để tàu bán xăng, dầu kéo lên. Khi về đến cảng, Trần Công H3 sẽ đến đo lường xăng mua được ghi chép lại vào giấy để đưa cho Hoàng Cảnh T12 và chỉ đạo tàu nhận hàng bơm xăng không có hóa đơn vào tàu Xuân Sơn 05 hoặc tàu Minh Thủy 69 do Nguyễn Võ T10 (sinh năm 1962; trú tại: khối A, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) trông coi để bán lại cho các khách hàng có nhu cầu mua xăng không có hóa đơn của Công ty T16. Căn cứ vào giấy tờ thanh toán tiền bồi dưỡng trong quá trình thực hiện vận chuyển xăng dầu của tàu Xuân Sơn 07, X, xác định được: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2021 - 23/3/2022, Nguyễn Văn H1, Trần Công H3 và Hoàng Cảnh T12 đã chỉ đạo tàu Xuân Sơn 07 đi nhận xăng ở khu vực phao số 0 thuộc vùng biển C là 11 (mười một) lần; tàu Xuân Sơn 27 đi nhận xăng ở khu vực phao số 0 thuộc vùng biển C là 09 (chín) lần. Do Hoàng Cảnh T12 không lưu giữ các giấy ghi nội dung số lượng xăng nhập kho mà Trần Công H3 đã đưa nên không có căn cứ xác định tổng số lượng xăng dầu không có hóa đơn do Nguyễn Văn H1, Hoàng Cảnh T12 và Trần Công H3 đã mua là bao nhiêu. Vì vậy, không có căn cứ để xác định giá vốn hàng hóa số lượng xăng, dầu mà Công ty T16 đã mua không có hóa đơn là bao nhiêu nên không có căn cứ xác định được thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lượng xăng dầu không có hóa đơn mà Công ty T16 đã xuất bán.

1.2.2. Hành vi bán xăng không có hóa đơn

Vì số xăng dầu không có hóa đơn mà Công ty T16 bán ra không được ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán nên Hoàng Cảnh T12 yêu cầu khách hàng khi mua xăng thì phải thanh toán tiền trước khi nhận hàng, giá bán xăng dầu không có hóa đơn thì sẽ rẻ hơn giá thị trường niêm yết dao động từ 300 - 500 đồng/01 lít, tùy từng thời điểm. Hoàng Cảnh T12 sử dụng số tài khoản 108874403589 mở tại Ngân hàng TMCP C4 (V2), của Trần Quang T11 (sinh năm 1994; trú tại: khối C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) - là cháu của Hoàng Cảnh T12 để các khách hàng mua xăng, dầu không có hóa đơn thanh toán qua tài khoản này. Các đại lý hoặc các khách hàng (không phải là đại lý) muốn mua xăng, dầu của Công ty T16 không có hóa đơn đầu vào với giá thấp hơn giá mua có hóa đơn GTGT đều liên hệ trực tiếp với Hoàng Cảnh T12 để thỏa thuận với khách hàng về số lượng, giá bán; Về hình thức thanh toán, Hoàng Cảnh T12 yêu cầu khách hàng chuyển khoản vào số tài khoản cá nhân 108874403589 mang tên Trần Quang T11 hoặc nộp tiền mặt cho bà Trần Thị H10 - thủ quỹ của Công ty T16.

Để điều hành Công ty T16 trong hoạt động kinh doanh xăng dầu có hóa đơn và không có hóa đơn, Hoàng Cảnh T12 chỉ đạo nhân viên trong Công ty T16 thực hiện các nhiệm vụ khác nhau. Cụ thể:

+ Chỉ đạo Trần Thị T8 (sinh năm 1986; trú tại: khối A, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) phụ trách việc lập Phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng đến mua xăng, dầu của Công ty T16 (bao gồm cả khách hàng mua có hóa đơn và không có hóa đơn); trên Phiếu xuất kho sẽ có thông tin gồm thời gian, tên khách hàng, biển số xe nhận hàng, số lượng hàng. Trần Thị T8 lập Phiếu xuất kho gồm 03 liên, 01 liên được lưu giữ tại Công ty T16, 02 liên đưa cho khách hàng để đi nhận xăng dầu. Sau khi nhận Phiếu xuất kho khách hàng điều khiển xe đến tàu Xuân Sơn 05 (neo đậu) và đưa Phiếu xuất kho cho bộ phận giao nhận để nhận hàng, khi di chuyển ra khỏi cổng của Công ty T16 thì lái xe sẽ để lại 01 Phiếu xuất kho (liên 3) cho bảo vệ cổng để đưa lại cho T12 quản lý.

+ Chỉ đạo Trần Thị H10 - Thủ quỹ thực hiện việc thu tiền của khách hàng mua xăng thanh toán bằng tiền mặt và thực hiện chi tiền cho Công ty T16 khi có yêu cầu của T12. Ngoài ra, vì Công ty T16 có trụ sở tại khu vực biển thuộc thị xã C nên có một lượng khách hàng là các tàu cá liên hệ mua xăng dầu của Công ty T16.

+ Chỉ đạo Nguyễn Văn T9 (sinh năm 1972; trú tại: khối F, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là lái xe cho Công ty T16, ông Phùng Bá T6 (sinh năm 1962, trú tại: khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An), ông Hoàng Văn L4 (sinh năm 1967, trú tại: khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An), ông Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1986, trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An), ông Đậu Văn B1 (sinh năm 1967, trú tại: khối C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) và ông Hoàng Văn P3 (sinh năm 1979, trú tại: khối A, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An) liên hệ Trần Thị T8 để lập Phiếu xuất kho nhận xăng dầu từ tàu Xuân Sơn 05 bơm lên xe ô tô biển kiểm soát 37C-048.05, 37C-121.11 và bơm lên tàu Xuân Sơn 45 để đi bán cho các khách lẻ, tàu cá rồi nộp tiền về cho Trần Thị Hữu .

Do Công ty T16 không đáp ứng đủ phương tiện (xe ô tô) vận chuyển xăng dầu đi giao cho các đại lý nên trong quá trình bán hàng, Công ty T16 ký hợp đồng vận chuyển xăng dầu với một số doanh nghiệp để vận chuyển xăng dầu đi giao cho các đại lý và các khách hàng lẻ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N yêu cầu H T12 cung cấp tài liệu, giải trình rõ số lượng xăng dầu mà Công ty T16 thuê các doanh nghiệp vận chuyển cho những khách hàng nào, được lập hóa đơn hay không nhưng do không có tài liệu ghi chép theo dõi nên T12 không phân tách được. Tổng số lượng xăng dầu bán trong ngày, căn cứ vào Phiếu xuất kho do Trần Thị Thiên l thì T12 giao cho Võ Thị H11 tổng hợp lại để báo cho Hoàng C1 T12 biết. Toàn bộ tiền thu được do bán xăng, dầu không có hóa đơn GTGT qua tài khoản Trần Quang T11 và Trần Thị H10 thu tiền mặt đều do Hoàng Cảnh T12 quản lý, sử dụng. Các Phiếu xuất kho do Kế toán kho lập chuyển về cho ông T12 để lưu giữ quản lý, theo dõi.

Căn cứ vào số liệu bán hàng thực tế hàng ngày và thông tin khách hàng mua xăng dầu, nếu khách hàng nào yêu cầu lập hóa đơn thì T12 chỉ đạo Phùng Thị Thanh N4 (sinh năm 1993; trú tại: khối H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là kế toán của Công ty T16 lập hóa đơn GTGT điện tử và Phiếu xuất kho trên phần mềm kế toán Misa để xuất cho khách hàng và thực hiện hạch toán, kê khai thuế theo quy định.

+ Giao Nguyễn Thị N5 (sinh năm 1992; trú tại: khối A, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) - Kế toán trưởng thực hiện theo dõi công nợ phải thu, công nợ phải trả của Công ty T16 theo phần mềm kế toán và hồ sơ kê khai thuế.

Căn cứ vào số lượng Phiếu xuất kho bán hàng của Công ty T16 đã lập để bán xăng, dầu thông qua các mã khách hàng, xác định được Công ty T16 đã bán ra cho các Tổ chức/cá nhân sau đây:

- Đối với các Tổ chức/cá nhân khi bán Công ty T16 không xuất hóa đơn

+ Mã khách hàng “*Thanh Ngũ*”

Công ty trách nhiệm hữu hạn T17 (sau đây gọi tắt là Công ty T17), mã số thuế: 2900401142; địa chỉ: xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, do ông Nguyễn Đức N1 (sinh năm: 1960; trú tại: xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) làm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Từ đầu năm 2020, ông Nguyễn Đức N1 giao cho con trai là Nguyễn Đức P (sinh năm 1990; trú tại: xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) quản lý, điều hành toàn bộ cửa hàng kinh doanh xăng dầu của Công ty. Công ty T17 không phải là đại lý của Công ty T16.

Ngày 01/12/2021, Công ty T17 ký hợp đồng vận chuyển xăng dầu số 10/2021/HĐVC-TX với Công ty T16; Thông qua hợp đồng vận chuyển xác định được: Từ ngày 16/01/2022 - 22/3/2022, Công ty T17 đã vận chuyển 292.850 lít xăng, 173.154 lít dầu cho Công ty T16. Công ty T17 không lập hóa đơn vận chuyển, không hạch toán, kê khai thuế số doanh thu từ việc vận chuyển xăng dầu cho Công ty T16. Thông qua Công ty T17, Công ty T16 đã bán 233.469 lít xăng, 103.764 lít dầu (trong đó có 34.260 lít xăng và 18.000 lít dầu Công ty T17 vận chuyển cho các đại lý của Công ty T16) cho các khách hàng với tổng số tiền là 9.411.366.970 đồng.

Trong thời gian từ tháng 01/2022 - 3/2022, Công ty T16 đã bán cho Công ty T17 140.972 lít xăng, 90.401 lít dầu (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị là 4.988.821.580 đồng. Công ty T17 đã bán hết số xăng, dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế với tổng số tiền thu được là 5.164.879.880 đồng. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu giám định số 402/QĐ-CSKT ngày 16/8/2022 trưng cầu Cục Thuế tỉnh N để giám định về thuế đối với Công ty T17 (hiện nay chưa có kết quả).

+ Mã khách hàng “*Tám Hàng*”

Công ty trách nhiệm hữu hạn T18 (sau đây gọi tắt là Công ty T18), Mã số thuế: 2900222055; địa chỉ: xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An do ông

Nguyễn Đức L1 (sinh năm 1991; trú tại: xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) làm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Công ty T18 không phải là đại lý của Công ty T16.

Trong thời gian từ năm 2020 - 2022, Công ty T18 ký Hợp đồng vận chuyển xăng dầu với Công ty T16 theo các Hợp đồng số 01/2020/HĐVC-TX; Hợp đồng số 01/2021/HĐVC-TX; Hợp đồng số 01/2022/HĐVC-TX; Thông qua các Hợp đồng vận chuyển xác định được: Từ ngày 04/01/2021 - 13/3/2022, Công ty T18 đã vận chuyển 233.469 lít xăng, 103.764 lít dầu cho Công ty T16 và thu số tiền vận chuyển là 67.446.600 đồng. Công ty T18 không lập hóa đơn vận chuyển, không hạch toán, kê khai thuế số doanh thu từ việc vận chuyển xăng dầu cho Công ty T16. Thông qua Công ty T18, Công ty T16 đã bán 233.469 lít xăng, 103.764 lít dầu cho các khách hàng với tổng số tiền là 7.111.984.560 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 - 3/2022, Công ty T16 đã bán cho Công ty T18 77.823 lít xăng, 51.882 lít dầu (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị là 2.638.199.700 đồng. Công ty T18 đã bán hết số xăng, dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế với tổng số tiền thu được là 2.671.923.000 đồng. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu giám định số 424/QĐ-CSKT ngày 29/8/2022 trưng cầu Cục Thuế tỉnh N để giám định về thuế đối với Công ty T18 (hiện nay chưa có kết quả).

+ Mã khách hàng “Sáu Hàng”

Công ty TNHH T19 (sau đây gọi tắt là Công ty T19), Mã số thuế: 2900397383; địa chỉ: xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An do ông Nguyễn Xuân S (sinh năm: 1965; trú tại: xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) làm Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật. Công ty T19 không phải là đại lý của Công ty T16.

Ngày 02/01/2021, Công ty T19 ký Hợp đồng vận chuyển xăng dầu số 25/2021/HĐVC-TX với Công ty T16. Thông qua Hợp đồng vận chuyển xác định được: Từ ngày 04/12/2021 - 05/3/2022, Công ty T19 đã vận chuyển 37.900 lít xăng, 157.055 lít dầu cho Công ty T16, thu được số tiền vận chuyển là 38.991.000 đồng. Công ty T19 không lập hóa đơn vận chuyển, không hạch toán, kê khai thuế số doanh thu từ việc vận chuyển xăng dầu cho Công ty T16. Thông qua Công ty T19, Công ty T16 đã bán 37.900 lít xăng, 157.055 lít dầu cho các khách hàng với tổng số tiền là 3.533.949.500 đồng.

Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 01/2022 - 3/2022, Công ty T16 đã bán cho Công ty T19 số lượng: 112.045 lít xăng (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị là 2.462.668.650 đồng và công ty T19 đã bán hết số xăng, dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế với tổng số tiền thu được là 2.638.579.300 đồng. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu giám định số 423/QĐ-CSKT ngày 29/8/2022 trưng cầu

Cục Thuế tỉnh N để giám định về thuế đối với Công ty T19 (hiện nay chưa có kết quả).

+ Mã khách hàng “*Quang Minh*”

Công ty TNHH T20 (sau đây gọi tắt là Công ty T20), Mã số thuế: 2900616927; địa chỉ: xóm F, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An do ông Lưu Văn Q3 (sinh năm: 1988; trú tại: xóm F, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An) là Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật. Công ty T20 không phải là đại lý của Công ty T16.

Ngày 01/8/2021, Công ty T20 ký Hợp đồng vận chuyển xăng dầu số 07/2021/HĐVC-TX với Công ty T16. Thông qua Hợp đồng vận chuyển xác định được: Từ ngày 15/01/2022 - 02/3/2022, Công ty T20 đã vận chuyển 160.346 lít dầu cho Công ty T16, thu được số tiền vận chuyển là 16.034.600 đồng. Công ty T20 không lập hóa đơn vận chuyển, không hạch toán, kê khai thuế số doanh thu từ việc vận chuyển xăng dầu cho Công ty T16. Thông qua Công ty T20, Công ty T16 đã bán 160.346 lít dầu cho các khách hàng với tổng số tiền là 2.788.804.460 đồng.

Cũng trong thời gian từ tháng 01/2022 - 3/2022, Công ty T16 đã bán cho Công ty T20 số lượng: 124.250 lít xăng (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị là 2.764.264.400 đồng và công ty T20 đã bán hết số xăng, dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế với tổng số tiền thu được là 2.801.535.400 đồng. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu giám định số 431/QĐ-CSKT ngày 29/8/2022 trưng cầu Cục Thuế tỉnh N để giám định về thuế đối với Công ty T20 (hiện nay chưa có kết quả).

+ Mã khách hàng “*Phủ Quy*”

Công ty cổ phần T21 (sau đây gọi tắt là Công ty T21), Mã số thuế: 2900583132; địa chỉ: khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An) do ông Chu Quang T1 (sinh năm: 1960; trú tại: khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An) làm Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật. Từ năm 2020, ông Chu Quang T1 giao cho Chu Đức A (sinh năm 1988; trú tại: khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An) - Phó trưởng Phòng kinh doanh trực tiếp quản lý, điều hành việc kinh doanh xăng dầu của Công ty. Công ty T21 không phải là đại lý của Công ty T16.

Ngày 02/01/2021, Công ty T21 ký Hợp đồng vận chuyển xăng dầu số 03/2021/HĐVC-TX với Công ty T16. Thông qua Hợp đồng vận chuyển xác định được: Từ ngày 26/01/2022 - 05/3/2022, Công ty T21 đã vận chuyển 71.450 lít dầu cho Công ty T16. Thông qua Công ty T21, Công ty T16 đã bán 71.450 lít dầu cho các khách hàng với tổng số tiền là 1.459.473.020 đồng.

Quá trình điều tra, xác định trong thời gian từ tháng 01/2022 - 3/2022, Công ty T16 đã bán cho Công ty T21 số lượng: 127.774 lít xăng (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị là 2.839.603.120 đồng. Công ty T21 đã bán hết số xăng, dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi

chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế với tổng số tiền thu được là 2.916.267.520 đồng. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu giám định số 418/QĐ-CSKT ngày 26/8/2022 trưng cầu Cục Thuế tỉnh N để giám định về thuế đối với Công ty T21 (hiện nay chưa có kết quả).

+ Mã khách hàng “Kỳ Phương”

Công ty TNHH T22 (sau đây gọi tắt là Công ty T22), Mã số thuế: 2900434740; địa chỉ: xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An do ông Nguyễn Văn K (trú tại: xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) làm Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật. Từ đầu năm 2020, ông Nguyễn Văn K giao cho vợ là bà Vũ Thị P1 (sinh năm 1967; trú tại: xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An), chức vụ Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc quản lý, điều hành toàn bộ cửa hàng kinh doanh xăng dầu của Công ty. Công ty T22 không phải là đại lý của Công ty T16.

Ngày 20/5/2021, Công ty T22 ký Hợp đồng vận chuyển xăng dầu số 06/2021/HĐVC-TX với Công ty T16. Thông qua Hợp đồng vận chuyển xác định từ ngày 09/01/2022 đến 05/3/2022, Công ty T22 đã vận chuyển 219.760 lít dầu cho Công ty T16. Công ty T22 không lập hóa đơn vận chuyển, không hạch toán, kê khai thuế số doanh thu từ việc vận chuyển xăng dầu cho Công ty T16. Thông qua Công ty T22, Công ty T16 đã bán 219.760 lít dầu cho các khách hàng với tổng số tiền là 3.925.399.400 đồng.

Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2022, Công ty T16 đã bán cho Công ty T22 114.310 lít xăng (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị là 2.692.594.700 đồng. Công ty T22 đã bán hết số xăng, dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế theo quy định. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu giám định số 460/QĐ-CSKT ngày 13/9/2022 trưng cầu Cục Thuế tỉnh N để giám định về thuế đối với Công ty T22 (hiện nay chưa có kết quả).

+ Mã khách hàng “C”

Công ty trách nhiệm hữu hạn C5 (sau đây gọi tắt là Công ty C5), Mã số thuế: 2900523888; địa chỉ: xóm B, xã N, TP V, tỉnh Nghệ An do bà Nguyễn Thị C (sinh năm: 1958; trú tại: khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An) làm Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật. Công ty C5 không phải là đại lý của Công ty T16.

Ngày 01/01/2022, Công ty C5 ký hợp đồng vận chuyển xăng dầu số 11/2022/HĐVC-TX với Công ty T16. Thông qua Hợp đồng vận chuyển xác định từ ngày 03/01/2021 đến 14/3/2022 đã vận chuyển 145.877 lít xăng, 203.029 lít dầu cho Công ty T16, số tiền vận chuyển là 34.890.600. Công ty C5 không lập hóa đơn vận chuyển, không hạch toán, kê khai thuế số doanh thu từ việc vận chuyển xăng dầu cho Công ty T16. Thông qua Công ty C5, Công ty T16 đã bán 233.469 lít xăng, 103.764 lít dầu cho các khách hàng với tổng số tiền là 7.147.647.760 đồng.

Trong thời gian từ tháng 01/2022 - 3/2022, Công ty T16 đã bán cho Công ty C5 163.242 lít dầu (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị là 2.968.596.960 đồng. Công ty C5 đã bán hết số xăng, dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế theo quy định. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu giám định số 422/QĐ-CSKT ngày 29/8/2022 trưng cầu Cục Thuế tỉnh N để giám định về thuế đối với Công ty C5 (hiện nay chưa có kết quả).

+ Mã khách hàng “Hoa Kỳ”

Doanh nghiệp tư nhân B3 (sau đây gọi là B3), Mã số thuế: 2900596621; địa chỉ: xóm X, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An) do ông Bùi B (sinh năm: 1962; trú tại: xóm X, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An) làm chủ doanh nghiệp. B3 không phải là đại lý của Công ty T16; Công ty B4 có cửa hàng xăng dầu Hoa Kỳ, địa chỉ tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Ngày 02/01/2022, B3 ký Hợp đồng vận chuyển xăng dầu số 03/2022/HĐVC-TX với Công ty T16. Thông qua hợp đồng vận chuyển xác định được: Từ ngày 08/01/2022 - 05/3/2022, B3 đã vận chuyển 484.345 lít dầu cho Công ty T16, thu được số tiền vận chuyển là 24.217.250 đồng. B3 không lập hóa đơn vận chuyển, không hạch toán, kê khai thuế số doanh thu từ việc vận chuyển xăng dầu cho Công ty T16. Thông qua B3, Công ty T16 đã bán 484.345 lít dầu cho các khách hàng với tổng số tiền là 8.571.643.500 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 - 3/2022, Công ty T16 đã bán cho B3 93.503 lít xăng (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị là 2.207.558.150 đồng. B3 đã bán hết số xăng trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế với tổng số tiền thu được là 2.254.309.650 đồng. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu giám định số 417/QĐ-CSKT ngày 26/8/2022 trưng cầu Cục Thuế tỉnh N để giám định về thuế đối với Doanh nghiệp tư nhân B3 (hiện nay chưa có kết quả).

+ Mã khách hàng “Cty Hiếu O”

Công ty TNHH T23 (sau đây gọi là Công ty T23) do bà Cao Thị Huyền O1 làm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Nguyễn Minh H4 (sinh ngày 26/3/1984, trú tại: khối D, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An) là con trai của bà O1.

Năm 2022, lợi dụng mối quan hệ giữa bà Cao Thị Huyền O1 và Hoàng Cảnh T12 – Giám đốc C6; Nguyễn Minh H4 đã liên hệ trực tiếp với Hoàng Cảnh T12 và giới thiệu là con của bà O1 để đặt vấn đề mua xăng, dầu không có hóa đơn để bán kiếm lời.

Trong thời gian từ ngày 08/01/2022 - 15/02/2022, Công ty T16 đã bán cho cá nhân Nguyễn Minh H4 số lượng 23.420 lít xăng A95 tương đương với số tiền 523.486.600 đồng; 31.825 lít dầu tương đương với số tiền 501.732.300 đồng (bên bán không có hóa đơn, chứng từ). Tổng số tiền xăng, dầu mà Nguyễn Minh H4 trả cho Công ty T16 là: 1.014.169.900 đồng (Một tỷ không trăm mười bốn triệu một trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm đồng). Nguyễn Minh H4 đã

bán hết số xăng, dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế với tổng số tiền thu được là 1.025.218.900 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi lăm triệu hai trăm mười tám nghìn chín trăm đồng).

Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu giám định số 537/QĐ-CSKT ngày 10/11/2022 trưng cầu Cục Thuế tỉnh N để giám định về thuế đối với cá nhân Nguyễn Minh H4 (hiện nay chưa có kết quả).

+ Mã khách hàng “Bà K1”; “Cty Bà K1”

Công ty trách nhiệm hữu hạn H13 (sau đây gọi là Công ty H13) do bà Phạm Thị K2 làm Giám đốc; Bùi Đức T2 (sinh năm 1981, trú tại, đường M, xóm I, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An) là con rể của bà Phạm Thị K2

Năm 2022, lợi dụng mối quan hệ giữa bà Phạm Thị K2 và Hoàng Cảnh T12 - Giám đốc Công ty T16, T2 đã liên hệ trực tiếp với Hoàng Cảnh T12 và giới thiệu là con rể của bà K2 để đặt vấn đề mua xăng, dầu không có hóa đơn để bán lại kiếm lời.

Trong thời gian từ ngày 04/01/2022 - 10/3/2022, Công ty T16 đã bán cho Bùi Đức T2 số lượng: 82.185 lít xăng A95 với số tiền 1.809.406.900 đồng; 68.855 lít dầu với số tiền là: 1.182.452.850 đồng (bên bán không có hóa đơn, chứng từ). Tổng số tiền xăng, dầu mà Bùi Đức T2 mua Công ty T16 là: 2.991.859.750 đồng. Sau khi mua số xăng, dầu thì Bùi Đức T2 đã bán lại hết số xăng, dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế với tổng số tiền thu được là 3.023.400.750 đồng.

Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh N đã có Quyết định trưng cầu giám định số 538/QĐ-CSKT ngày 10/11/2022 trưng cầu Cục Thuế tỉnh N để giám định về thuế đối với cá nhân Bùi Đức T2 (hiện nay chưa có kết quả).

Ngoài ra, kết quả điều tra còn xác định được: Bùi Đức T2 còn giới thiệu cho Trần Đức S1 (sinh năm 1979, trú tại khối H, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An) - Giám đốc Công ty M SH để mua xăng, dầu không có hóa đơn GTGT của Công ty T16 (bên bán không có hóa đơn, chứng từ) với số lượng: 8.845 lít xăng A95 không có hóa đơn, chứng từ với số tiền 194.943.800 đồng; 25.535 lít dầu với số tiền là 430.995.450 đồng.

Như vậy, tổng số xăng dầu Công ty T16 bán không có hóa đơn chứng từ cho cá nhân Bùi Đức T2 và Công ty M là: 91.030 lít xăng; 94.390 lít dầu với tổng giá trị tiền là 3.618.854.700 đồng.

+ Mã khách hàng “Nam Nhân”

Công ty trách nhiệm hữu hạn X2 (sau đây gọi là Công ty X2), Mã số thuế: 2900826339; khối F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An do ông Chu Sỹ N2 (sinh

năm 1962, trú tại: khối F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An) là Chủ doanh nghiệp. Công ty X2 không phải là đại lý của Công ty T16.

Ngày 15/01/2022, Công ty T16 thuê Công ty X2 vận chuyển 10.840 lít dầu giá trị là 173.331.600 đồng để bán cho khách hàng của Công ty T16, số dầu này Công ty T16 không lập hóa đơn GTGT cho khách hàng, không ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế theo quy định. Công ty X2 nhận vận chuyển thuê cho Công ty T16 với giá là 150 đồng/01 lít, thu được tiền vận chuyển là 1.626.000 đồng. Đối với doanh thu từ việc vận chuyển dầu thuê cho Công ty T16 thì Công ty X2 không lập hóa đơn GTGT cho Công ty T16, không ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế theo quy định của pháp luật.

+ Mã khách hàng “Bảo Lý”

Công ty TNHH T24 (sau đây gọi là Công ty T24), Mã số thuế: 2901271898; địa chỉ: bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An) do ông Thái Văn L2 (sinh năm: 1975; trú tại: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An) làm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Công ty T24 không phải là đại lý của Công ty T16.

Ngày 05/01/2022, Công ty T16 đã bán cho Công ty T24 số lượng là 8.110 lít dầu (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị là 124.245.200 đồng. Công ty T24 đã bán lại hết số xăng, dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế.

+ Mã khách hàng “C7”

Doanh nghiệp tư nhân K3 (sau đây gọi là K3), Mã số thuế: 2900396245; địa chỉ: xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An) do bà Tạ Thị T3 (sinh năm: 1953; trú tại: xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An) là Chủ doanh nghiệp. K3 không phải là đại lý tiêu thụ xăng dầu của Công ty T16.

Ngày 01/10/2021, K3 ký Hợp đồng vận chuyển xăng dầu số 09/2021/HĐVC-TX với Công ty T16. Thông qua Hợp đồng vận chuyển xác định được: Từ ngày 04/03/2022 - 05/3/2022, K3 đã vận chuyển 38.566 lít dầu cho Công ty T16 (đơn giá vận chuyển khoảng 100 đồng/lít). K3 không lập hóa đơn vận chuyển, không hạch toán, kê khai thuế số doanh thu từ việc vận chuyển xăng dầu cho Công ty T16. Thông qua K3, Công ty T16 đã bán 38.566 lít dầu cho các khách hàng với tổng số tiền là 889.331.960 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2022, Công ty T16 đã bán cho K3 38.566 lít dầu (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị hàng hóa là 718.484.580 đồng. K3 đã bán hết số dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế theo quy định của pháp luật.

+ Mã khách hàng “Cty Hùng Huy”; “Hùng Huy”

Công ty trách nhiệm hữu hạn X3 (sau đây gọi là Công ty X3), Mã số thuế: 2901726739; địa chỉ: xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An) do ông Võ Thành L3 (sinh năm: 1971; trú tại: xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An) làm Giám

đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty; Ngành nghề kinh doanh chính là thi công xây dựng công trình, vận tải hàng hóa và kinh doanh xăng, dầu.

Để phục vụ cho hoạt động thi công xây dựng công trình, vận tải hàng hóa từ ngày 05/01/2022 - 15/03/2022, Công ty X3 đã mua của Công ty T16 59.563 lít dầu với tổng giá trị tiền hàng là 1.103.106.760 đồng. Toàn bộ số lượng dầu nêu trên sau khi mua từ Công ty T16 đều được Công ty X3 đổ cho các phương tiện của Công ty sử dụng (máy lu, xe tải...) để phục vụ thi công xây dựng công trình mà không phải mua về để bán cho khách hàng.

Số lượng dầu đã bán cho Công ty X3 thì Công ty T16 không xuất hóa đơn, chứng từ cho Công ty X3. Công ty X3 không hạch toán, kê khai thuế theo quy định của pháp luật.

+ Mã khách hàng “C8”

Doanh nghiệp tư nhân H14 (sau đây gọi là H14), Mã số thuế: 2901413006; địa chỉ: thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) do bà Ngô Thị H5 (sinh năm: 1977; trú tại: thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) làm chủ doanh nghiệp. H14 không phải là đại lý tiêu thụ xăng dầu của Công ty T16.

Trong thời gian từ tháng 01/2022, Công ty T16 đã bán cho H14 số lượng 45.392 lít dầu (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị hàng hóa là 733.988.640 đồng. H14 đã bán hết số dầu trên cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế theo quy định.

+ Mã khách hàng “C7”; “T”

Doanh nghiệp tư nhân T25 (sau đây gọi tắt là T25), Mã số thuế: 2900413620; địa chỉ: xóm P, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) do ông Lương Văn T4 (sinh năm: 1965; trú tại: xóm P, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) làm Chủ doanh nghiệp. T25 không phải là đại lý tiêu thụ xăng dầu của Công ty T16.

Ngày 02/01/2022, T25 ký Hợp đồng vận chuyển xăng dầu số 03/2022/HĐVC-TX với Công ty T16. Thông qua Hợp đồng vận chuyển xác định được: Từ ngày 10/01/2022 - 24/01/2022, T25 đã vận chuyển 18.333 lít dầu; 18.333 lít xăng cho Công ty T16 (đơn giá vận chuyển khoảng 100 đồng/lít). T25 không lập hóa đơn vận chuyển, không hạch toán, kê khai thuế số doanh thu từ việc vận chuyển xăng dầu cho Công ty T16. Thông qua T25, Công ty T16 đã bán 18.333 lít dầu; 18.333 lít xăng cho các khách hàng với tổng số tiền là 687.854.160 đồng.

Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 15/01/2022 - 26/01/2022, Công ty T16 đã bán cho T25 21.394 lít dầu; 7.323 lít xăng (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với tổng giá trị hàng hóa là 506.126.700 đồng. T25 đã bán hết số xăng, dầu cho các khách hàng không lập hóa đơn, không hạch toán ghi chép vào sổ kế toán, không kê khai thuế theo quy định.

+ Mã khách hàng “Cty Lý Phiếm”; “Lý Phiếm”

Công ty TNHH H15 (sau đây gọi là Công ty H15), Mã số thuế: 2900468806; địa chỉ: xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An do ông Trần Đình P2 (sinh năm: 1965; trú tại: khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An) làm Giám đốc, Người đại diện theo quy định của pháp luật. Công ty H15 không phải là đại lý của Công ty T16.

Trong tháng 3/2022, Công ty T16 đã bán cho ông Trần Đình P2 44.992 lít dầu (bên bán không lập hóa đơn, chứng từ) với giá trị hàng hóa là 838.200.960 đồng. Sau khi mua số dầu trên, ông Trần Đình P2 đã sử dụng để đổ vào tàu cá của gia đình mang biển kiểm soát NA-98668 TS để hoạt động đánh bắt hải sản trên biển. Vì mục đích mua và sử dụng số dầu nêu trên với tư cách cá nhân nên Công ty H15 không tiến hành hạch toán ghi chép vào sổ kế toán và không kê khai thuế theo quy định của pháp luật.

Công ty T16 thuê các mã khách hàng vận chuyển xăng dầu để bán cho các khách lẻ, khách vắng lai nhưng không ghi chép thông tin khách hàng, không theo dõi giao dịch chi tiết; Do đó, không xác định được số lượng xăng dầu này bán cho những khách hàng cụ thể nào, không xác định được số lượng xăng dầu bán ra được lập hóa đơn là bao nhiêu, số lượng xăng dầu bán ra không được lập hóa đơn là bao nhiêu. Tuy nhiên, đối với số lượng xăng dầu được lập hóa đơn thì Công ty T16 đã thực hiện hạch toán, kê khai thuế theo quy định.

- Các mã khách hàng là cửa hàng bán lẻ xăng dầu/nhân viên của Công ty Tân Xuân

1. Mã khách hàng “Chú phượng”; “Chú L4”; “Tiền Tú A1”; “Chú B1”; “Chú Bình L6”; “C9”; “chú B1”; “Ông T6”

+ “Chú P3”: Hoàng Văn P3 (sinh năm: 1979, trú tại: khối A, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là Nhân viên áp tải hàng hóa đi bán cho Công ty T16. Trong quá trình làm việc tại Công ty T16, Hoàng Văn P3 đã nhận 22.696 lít dầu của Công ty T16 đi bán cho các khách hàng.

+ “Chú L4”: Hoàng Văn L4 (sinh năm: 1967, trú tại: khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là nhân viên áp tải hàng hóa đi bán cho C2 ty Tân X. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH T16, Hoàng Văn L4 đã nhận 50.305 lít dầu của Công ty T16 đi bán cho các khách hàng.

+ “Tiền Tú A1”: Nguyễn Văn T5 (sinh năm: 1986, trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là Nhân viên áp tải hàng hóa đi bán cho Công ty T16. Trong quá trình làm việc tại Công ty T16, Nguyễn Văn T5 đã nhận 2.630 lít dầu của Công ty T16 đi bán cho các khách hàng.

+ “Chú B1”; “Chú Bình L6”; “C9”; “chú B1”:

Đậu Văn B1 (sinh năm: 1967, trú tại: khối C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là Nhân viên trực tàu Xuân Sơn 45 kiêm bán hàng cho Công ty T16. Trong quá trình làm việc tại Công ty T16, Đậu Văn B1 đã nhận 75.000 lít dầu của Công ty T16 đi bán cho các khách hàng.

+ “Ông T6”: Phùng Bá T6 (sinh năm: 1962, trú tại: khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là Nhân viên trực tàu Xuân Sơn 45 kiêm bán hàng cho Công ty T16. Trong quá trình làm việc tại Công ty T16, Phùng Bá T6 đã nhận 171.520 lít dầu của Công ty T16 đi bán cho các khách hàng.

2. Mã khách hàng “Cây xăng số 5”

Cây xăng số 05 là cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Công ty T16. Vì vậy, 88.442 lít xăng và 76.932 lít dầu ghi trên các Phiếu xuất kho xuất cho cây xăng số 5 là hoạt động xuất hàng nội bộ của Công ty T16. Số xăng dầu này, Công ty T16 thực hiện bán cho các khách hàng mua hàng tại cây xăng. Quá trình trung cầu giám định về thuế, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không ghi nhận nội dung xuất kho nội bộ này vào doanh thu để tính thuế cho Công ty T16.

Theo dữ liệu phiếu xuất kho do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thu giữ tại Công ty T16 trong quá trình khám xét trụ sở làm việc vào ngày 23/3/2022 và kết quả điều tra xác minh xác định thực tế Công ty T16 đã bán 4.966.401 lít xăng dầu (2.028.059 lít xăng A95; 800 lít xăng E5; 2.937.542 lít Dầu DO) với tổng số tiền là 99.402.208.654 (Chín mươi chín tỷ, bốn trăm lẻ hai triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm năm mươi tư đồng).

Công ty T16 đã thực hiện bán xăng dầu không lập hóa đơn và thuê các khách hàng vận chuyển đi bán cho các khách hàng lẻ, khách vãng lai như sau:

	Xăng (lít)	Dầu (lít)	Thành tiền
Bán không lập hóa đơn	912.450	649.757	32.219.484.700
Thuê vận chuyển đi bán	756.640	1.794.138	51.701.564.356
Tổng	1.669.090	2.443.895	83.921.049.056

Đối với số lượng khách hàng lẻ, khách hàng vãng lai, khi bán hàng Công ty T16 bán trực tiếp hoặc thông qua việc thuê các mã khách hàng vận chuyển để bán nhưng không ghi chép thông tin giao dịch nên không xác định được số lượng xăng dầu (756.640 lít xăng; 1.794.138 lít dầu, tổng số tiền là 51.701.564.356 đồng) mà Công ty T16 đã bán cho những khách lẻ, khách vãng lai được lập hóa đơn GTGT theo quy định số lượng bao nhiêu, số lượng xăng dầu bán ra không lập hóa đơn GTGT số lượng là bao nhiêu.

Do đó, có căn cứ xác định số lượng xăng, dầu Công ty T16 đã lập Phiếu xuất kho đã bán ra thực tế trừ đi số lượng xăng, dầu mà Công ty T16 bán ra được lập hóa đơn GTGT để xác định số lượng xăng dầu mà Công ty T16 bán ra không lập hóa đơn GTGT cho khách hàng.

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 23/3/2022, Công ty T16 đã xuất kho bán xăng, dầu cho các khách hàng và lập hóa đơn GTGT cho các khách hàng, xuất hóa đơn bổ sung cho khách hàng, như sau:

Mặt hàng	Số lượng (Lít)	Thành tiền (VNĐ)
Dầu DO	667.622	12.813.191.808

Xăng E5	897.380	22.142.637.761
Xăng A95	723.937	18.028.655.013
Tổng	2.270.939	52.984.484.582

Căn cứ kết quả điều tra xác định số lượng xăng, dầu Công ty T16 đã lập Phiếu xuất kho bán ra thực tế và số lượng xăng, dầu mà Công ty T16 bán ra được lập hóa đơn GTGT. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N xác định số lượng xăng dầu mà Công ty T16 bán ra không lập hóa đơn GTGT cụ thể như sau:

Mặt hàng	Lượng xăng dầu bán ra thực tế (1)	Lượng hàng
Dầu DO	2.937.542	
Xăng E5	800	
Xăng A95	2.028.059	

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2021 - 23/3/2022, Công ty T16 đã bán ra số lượng: 2.269.920 lít dầu DO, 1.304.122 lít xăng A95 nhưng không lập hóa đơn GTGT với tổng giá trị tiền hàng là: 99.402.208.654 đồng - 52.984.484.582 đồng = 46.417.724.072 đồng.

2. Kết quả trưng cầu giám định

2.1. Đối với hành vi mua xăng, dầu không có hóa đơn của Công ty T16 đối với Công ty P4

- Ngày 05/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) có Quyết định trưng cầu giám định số 93/QĐ-CSKT trưng cầu Cục thuế tỉnh N giám định tư pháp về thuế để xác định Công ty T16 mua xăng, dầu không có hóa đơn GTGT của Công ty P4 có trốn thuế không, số tiền thuế đã trốn. Kết luận giám định số 3890/CT-KL ngày 24/6/2022 của Cục Thuế tỉnh N kết luận:

Thuế giá trị gia tăng

- Căn cứ quy định quy định về đối tượng chịu thuế, người nộp thuế giá trị gia tăng tại Điều 3, Điều 4 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 thì mặt hàng xăng dầu bán ra trên lãnh thổ Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, Công ty T16 kinh doanh mặt hàng xăng dầu là Người nộp thuế giá trị gia tăng.

- Căn cứ các quy định quy định về căn cứ tính thuế, giá tính thuế, thuế suất tại Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 7 và khoản 3, Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 thì khi bán số lượng xăng dầu không có hóa đơn nêu trên, có phát sinh thuế giá trị gia tăng hàng hóa dịch vụ bán ra là: 405.159.577 đồng $\{(4.429.364.376 + 27.390.974)/1,1 \times 10\%\}$.

- Về thời điểm khai thuế:

Công ty T16 khai thuế GTGT theo tháng, hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng (Mẫu số 01/GTGT) kỳ khai thuế tháng 6 năm 2020 (Tờ khai bổ sung lần thứ (1)

do cơ quan CSĐT cung cấp) có phát sinh thuế giá trị gia tăng phải nộp là: 10.247.599 đồng, nên số thuế giá trị gia tăng phải nộp đến kỳ tính thuế tháng 6 năm 2020 tăng: 405.159.577 đồng (Bốn trăm linh năm triệu, một trăm năm chín ngàn, năm trăm bảy mươi bảy đồng).

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số 93/QĐ-CSKT ngày 05/4/2022; Công văn số 1324/CSKT ngày 13 tháng 6 năm 2022 và hồ sơ của cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh N cung cấp thì việc giao dịch mua bán xăng dầu không có hóa đơn trên Công ty T16 có lãi số tiền: 27.390.974 đồng (4.456.755.350 đồng - 4.429.364.376 đồng).

- Căn cứ Hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp lần đầu của Công ty T16 (Mẫu số 03/TNDN) kỳ tính thuế năm 2020 (Tờ khai do Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp) thì năm 2020 Công ty T16 đang lỗ: 4.574.620.735 đồng, nếu cộng lãi phát sinh từ hoạt động mua bán xăng dầu không có hóa đơn trên Công ty vẫn chưa phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nên không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp mà chỉ giảm lỗ: 27.390.974 đồng.

2.2. Đối với hành vi mua xăng, dầu không có hóa đơn của Công ty T16 và bán lại cho các tổ chức/cá nhân

- Ngày 24/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Quyết định trưng cầu giám định số 415/QĐ-CSKT trưng cầu Cục thuế tỉnh N giám định tư pháp về thuế để xác định Công ty T16 mua xăng, dầu không có hóa đơn GTGT để bán cho khách hàng không lập hóa đơn GTGT có trốn thuế không, số tiền thuế đã trốn. Kết luận giám định ngày 17/4/2023 của Cục Thuế tỉnh N kết luận:

+ Xác định đối tượng giám định (người nộp thuế):

Công ty TNHH T16, mã số thuế: 2900531582.

+ Về hành vi vi phạm:

Quyết định trưng cầu giám định số 415/QĐ-CSKT ngày 24/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và các văn bản bổ sung thông tin đã kết luận: “Công ty TNHH T16 *mua xăng, dầu không có hóa đơn, không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp*”. Như vậy, hành vi vi phạm của Công ty TNHH T16 phù hợp với hành vi trốn thuế quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 143 Luật quản lý thuế ngày 13/6/2019.

- *Xác định loại thuế và số thuế phát sinh theo Quyết định trưng cầu giám định:*

a) *Thuế Giá trị gia tăng:*

+ Giá tính thuế: 42.197.930.975 đồng (46.417.724.072 đồng/1,1)

+ Thuế suất: 10%;

+Thuế GTGT hàng hóa dịch vụ bán ra: 4.219.793.097 đồng (42.197.930.975 đồng x 10%);

+ Thuế GTGT hàng hóa dịch vụ mua vào (đối với số lượng xăng, dầu không có hóa đơn) được khấu trừ: 0 đồng;

+ Thuế GTGT phát sinh: 4.219.793.097 đồng.

+ Hồ sơ kê khai thuế GTGT của Công ty TNHH T16 khai thuế tháng 3/2022 có số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau: 11.285.522 đồng;

+ Sau khi bù trừ với số thuế GTGT còn được khấu trừ thì số thuế GTGT phát sinh phải nộp đến kỳ tính thuế tháng 3/2022 là: 4.208.507.575 đồng.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Căn cứ quy định tại Điều 6, 7 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008, quy định về căn cứ tính thuế; xác định thu nhập tính thuế; thu nhập chịu thuế thì: Thu nhập chịu thuế được xác định bằng (Doanh thu – Chi phí được trừ) + Các khoản thu nhập khác.

Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không có căn cứ để xác định giá vốn hàng hóa đã bán ra (chi phí được trừ) tương ứng với số tiền thu được (doanh thu) nên cơ quan T13 không có cơ sở để xác định thu nhập chịu thuế bằng phương pháp lấy doanh thu (-) chi phí được trừ. Như vậy, không đủ căn cứ để tính thuế để xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp.

c) Tổng số tiền thuế phát sinh ($c=a+b$): 4.208.507.575 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Cảnh T12, Nguyễn Văn H1 và Trần Công H3 đã xâm phạm đến chế độ quản lý thuế của Nhà nước trên lĩnh vực kinh doanh xăng, dầu; ảnh hưởng đến hoạt động thu ngân sách nhà nước dẫn đến thất thu ngân sách, gây thiệt hại tiền thuế cho Nhà nước. Các bị cáo lợi dụng bản thân mình hoạt động lâu năm trong lĩnh vực xăng, dầu để mua/bán (không lập hóa đơn) với mục đích trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế đồng thời thu lợi bất chính từ việc kinh doanh xăng, dầu bất hợp pháp... các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, căn cứ 02 (hai) kết luận giám định nêu trên, xác định Công ty T16 đã trốn thuế với tổng số tiền là: 405.159.577 đồng + 4.208.507.575 đồng = 4.613.667.152 đồng

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình khám xét nơi làm việc của Công ty T16, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ các Hồ sơ pháp lý, Sổ kế toán của Công ty T16, các Phiếu xuất kho bán hàng của Công ty T16 (bốn) CPU máy tính để bàn làm việc. Các đồ vật, tài liệu đã xử lý như sau:

+ Các tài liệu của các doanh nghiệp khác không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho Công ty T16.

+ Các tài liệu (bản gốc) của Công ty T16 gồm: chứng từ kế toán, các hợp đồng kinh tế... là những tài liệu của hoạt động kinh doanh bình thường (kinh doanh xăng, dầu có hoá đơn và kê khai nộp thuế). Quá trình điều tra, xét thấy

không có liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho Công ty T16 để lưu tài liệu, chứng từ theo quy định của Luật Kế toán.

+ 04 (bốn) CPU máy tính để bàn: Có 02 (hai) máy tính của Nguyễn Thị N5 và Phùng Thị Thanh N4 sử dụng để chạy phần mềm kế toán MISA hạch toán kế toán của Công ty T16 theo hoá đơn, không liên quan đến hành vi trốn thuế. Các máy tính còn lại không có dữ liệu liên quan đến việc mua, bán xăng, dầu không có hoá đơn. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trả lại cho Công ty T16.

+ Các tài liệu có liên quan là các Phiếu xuất kho bán hàng đã được cho vào hồ sơ vụ án theo từng mã khách hàng; Các tài liệu có liên quan đang được lưu trong hồ sơ vụ án theo từng mã khách hàng cụ thể.

+ Phát hiện và tạm giữ vào tài khoản tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo quy định số tiền 2.194.700.000 đồng ở vị trí tủ tại bàn làm việc của Trần Thị H10 (sinh năm 1978; trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) - Thủ quỹ của Công ty T16. Căn cứ kết quả điều tra, xác định: Số tiền này là tiền thuộc sở hữu cá nhân của bà Trần Thị H10 và không có đủ cơ sở kết luận số tiền này có liên quan đến hoạt động mua, bán xăng dầu không có hóa đơn, chứng từ, liên quan đến Công ty T16. Do đó, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử lý, đồ vật, tài liệu, tài sản trả lại số tiền 2.194.700.000 đồng cho bà Trần Thị H10.

Đối với toàn bộ số tiền trốn thuế, quá trình điều tra vụ án, ngày 20/11/2023, các bị cáo Hoàng Cảnh T12, Nguyễn Văn H1 và Trần Công H3 đã tự nguyện nộp lại số tiền 4.613.670.000 đồng/4.613.667.152 đồng (trong đó, bị cáo Hoàng Cảnh T12 nộp 3.600.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H1 nộp 500.000.000 đồng và bị cáo Trần Công H3 nộp 513.670.000 đồng).

Bản cáo trạng số 10/CT/VKS-P3 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Cảnh T12, Nguyễn Văn H1 và Trần Công H3 về tội “Trốn thuế” quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Cảnh T12 1.500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng về tội “Trốn thuế”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng về tội “Trốn thuế”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Công H3 400.000.000 đồng về tội “Trốn thuế”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền trốn thuế phải truy thu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Các tài liệu có liên quan là các Phiếu xuất kho bán hàng đã được cho vào hồ sơ vụ án theo từng mã khách hàng; các tài liệu có liên quan còn lại được lưu trong hồ sơ vụ án theo từng mã khách hàng cụ thể.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.613.670.000 đồng mà các bị cáo nộp khắc phục hậu quả.

Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Cảnh T12, Nguyễn Văn H1 và Trần Công H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Cảnh T12, Nguyễn Văn H1 và Trần Công H3 khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến tháng 5/2021, Hoàng Cảnh T12 đã điều hành các nhân viên trong Công ty T16 mua xăng, dầu của Công ty P4 và mua xăng dầu ở khu vực phao số 0 thuộc vùng biển C, tỉnh Nghệ An không có hoá đơn GTGT với giá thấp hơn giá mua xăng, dầu có hoá đơn GTGT để bán ra theo giá thị trường, không lập hoá đơn khi bán hàng hoá dịch vụ, không ghi chép trong sổ kế toán để trốn thuế GTGT trong các kỳ kê khai thuế và trốn thuế TNDN. Công ty T16 dưới sự điều hành của bị cáo Hoàng Cảnh T12 đã mua xăng, dầu không có hoá đơn của Công ty P4 với tổng số tiền 4.429.364.376 đồng, toàn bộ số xăng dầu sau khi mua thì bị cáo Hoàng Cảnh T12 đã bán hết; căn cứ Kết luận giám định của Cục thuế tỉnh N xác định Công ty T16 đã trốn thuế GTGT tổng số tiền là: 405.159.577 đồng (bốn trăm linh năm triệu một trăm năm mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi bảy đồng). Trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2021 đến ngày 23/3/2022, Hoàng Cảnh T12 còn điều hành, chỉ đạo các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trần Công H3 để thực hiện việc mua xăng dầu không có hóa đơn ở khu vực phao số 0 thuộc vùng biển C, tỉnh Nghệ An và bán ra cho khách hàng với tổng số tiền là 46.417.724.072. Căn cứ Kết luận giám định của Cục thuế tỉnh N xác định Công ty T16 đã trốn thuế GTGT, thuế TNDN tổng số tiền: 4.208.507.575 đồng (Bốn tỷ, hai trăm linh tám triệu năm trăm linh bảy ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng). Như vậy, số tiền mà bị cáo Hoàng

Cảnh T12 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trốn thuế là 4.613.667.152 đồng.

Nguyễn Văn H1 đã thực hiện hành vi giúp sức tích cực cho Hoàng Cảnh T12 thông qua việc liên hệ và thực hiện giao dịch mua xăng, dầu không có hóa đơn với một số đối tượng không quen biết tại khu vực phao số 0 thuộc vùng biển C để Công ty T16 kinh doanh thu lợi bất chính, được hưởng lợi từ việc kinh doanh xăng, dầu không có hóa đơn của Hoàng Cảnh T12. Số tiền mà bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trốn thuế là: 4.208.507.575 đồng.

Trần Công H3 thực hiện hành vi dưới sự chỉ đạo của cho Hoàng Cảnh T12 thực hiện mua xăng, dầu không có hóa đơn để Công ty T16 kinh doanh thu lợi bất chính. Trần Công H3 được hưởng lợi từ việc kinh doanh xăng, dầu không có hóa đơn của Nguyễn Cảnh T14. Số lượng xăng dầu không có hóa đơn mà Trần Công H3 mua của một số đối tượng không quen biết tại khu vực phao số 0 thuộc vùng biển C để H T14 kinh doanh bán ra cho khách hàng không lập hóa đơn. Khi mua xăng, dầu không có hóa đơn về trước khi nhập kho thì Trần Công H3 là người kiểm tra xác định số lượng, theo dõi việc nhập, xuất kho lượng xăng dầu không có hóa đơn của Công ty T16. Căn cứ Kết luận giám định của Cục thuế tỉnh N xác định Công ty TNHH T16 đã trốn thuế GTGT, thuế TNDN tổng số tiền: 4.208.507.575 đồng (Bốn tỷ, hai trăm lẻ tám triệu, năm trăm linh bảy nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố về tội “Trốn thuế” theo điểm b khoản 3 điều 200 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Hoàng Cảnh T12 phạm tội phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trần Công H3 phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Hoàng Cảnh T12 sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ hành vi trốn thuế tại Công ty T16 và hành vi trốn thuế của các khách hàng (mua xăng, dầu của Công ty T16 để kinh doanh trốn thuế); Bị cáo được UBND phường N, xã K tặng Giấy Khen vì có thành tích trong phòng chống dịch Covid, công tác xóa đói giảm nghèo; Công ty T16 được UBND thị xã C và Trung ương Đ1, V3 gửi T15 cảm ơn vì đã đóng góp ủng hộ vì người nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ hành vi trốn thuế tại Công ty T16 và hành vi trốn thuế của các khách hàng (mua xăng, dầu của Công ty T16 để kinh doanh trốn thuế); bị cáo được UBND phường N, xã K tặng Giấy Khen vì có thành tích trong phòng chống dịch Covid, công tác xóa đói giảm nghèo; có thành tích trong phong trào thi đua “Gương người tốt, việc tốt trong đồng bào Công giáo” giai đoạn 2010-2015; được Giám đốc Công an tỉnh N tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2001-2021. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo Trần Công H3 sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ hành vi trốn thuế tại Công ty T16 và hành vi trốn thuế của các khách hàng (mua xăng, dầu của Công ty T16 để kinh doanh trốn thuế); bị cáo được UBND phường N, xã K tặng Giấy Khen vì có thành tích trong phòng chống dịch Covid, công tác xóa đói giảm nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về thuế đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như làm giảm sút nguồn thu ngân sách nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý kinh tế ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội để răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo Hoàng Cảnh T12 có vai trò là người tổ chức, bị cáo Nguyễn Văn H1 có vai trò là người thực hành tích cực, bị cáo Trần Công H3 có vai trò là người giúp sức.

Xét thấy bị cáo Hoàng Cảnh T12, Nguyễn Văn H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành nghiêm các quy định; bị cáo Trần Công H3 tuy có nhân thân xấu nhưng là người giúp sức có vai trò không đáng kể. Do đó, không cần thiết phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trần Công H3 thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành, người giúp sức; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên có căn cứ để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Cảnh T12, Nguyễn Văn H1 và Trần Công H3 đã tự nguyện khắc phục và nộp toàn bộ số tiền thuế phát sinh từ hành vi trốn thuế với tổng số tiền là 4.613.670.000 đồng/4.613.667.152 đồng (trong đó, bị cáo Hoàng Cảnh T12 nộp 3.600.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H1 nộp 500.000.000 đồng và bị cáo Trần Công H3 nộp 513.670.000 đồng). Đối với số tiền 2.848 đồng nộp thừa các bị cáo không đề nghị nhận lại mà đề nghị nộp vào ngân sách Nhà nước, do đó cần sung số tiền này vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về các nội dung khác:

[6.1] Chị Phùng Thị Thanh N4, chị Nguyễn Thị N5 được Công ty T16 thuê làm Kế toán thuế nên chỉ được cung cấp các hoá đơn, chứng từ để hạch toán và kê khai thuế và cung cấp thông tin để thực hiện lập hóa đơn GTGT, Phiếu xuất kho. Thực hiện hạch toán kế toán cho Công ty T16 trên phần mềm Misa và kê khai thuế theo quy định. Do đó, Phùng Thị Thanh N4 và Nguyễn Thị N5 không biết được việc Công ty T16 mua xăng, dầu không có hoá đơn về để kinh doanh và trốn thuế. Do đó, Phùng Thị Thanh N4 và Nguyễn Thị N5 không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[6.2] Chị Trần Thị T8 được Công ty T16 thuê để thực hiện viết Phiếu xuất kho cho khách hàng đến mua xăng, dầu và làm các công việc khác. Trần Thị T8 chỉ có nhiệm vụ viết Phiếu xuất kho, không thực hiện hạch toán kế toán cho Công ty T16, không thực hiện kê khai thuế theo quy định. Vì vậy, Trần Thị T8 không biết được Công ty T16 có mua xăng, dầu không có hoá đơn về để kinh doanh trốn thuế. Vì vậy, Trần Thị T8 không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[6.3] Chị Trần Thị H10 được H T12 thuê để làm làm việc thực hiện nhiệm vụ thủ quỹ cho Công ty T16. Trần Thị H10 thực hiện thu tiền của khách hàng mua xăng dầu thanh toán bằng tiền mặt, thực hiện chi tiền theo yêu cầu của Hoàng Cảnh T12; Hàng ngày, thực hiện bàn giao quỹ thu, chi cho Hoàng Cảnh T12 để T12 quản lý. Trần Thị H10 không biết được Công ty T16 mua xăng, dầu không có hoá đơn về để kinh doanh trốn thuế. Vì vậy, Trần Thị H10 không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[6.4] Chị Võ Thị H11 được H T12 thuê để thực hiện nhiệm vụ tổng hợp theo dõi số lượng xăng dầu bán ra hàng ngày cho Công ty T16. Hoàng Cảnh T12 khai nhận Võ Thị H11 thực hiện nhiệm vụ tổng hợp Phiếu xuất kho do Trần Thị T8 viết rồi báo cáo kết quả cho Hoàng Cảnh T12. Võ Thị H11 không thực hiện hạch toán kế toán cho Công ty T16, không thực hiện kê khai thuế theo quy định và không biết được Công ty T16 mua xăng, dầu không có hoá đơn để kinh doanh trốn thuế. Vì vậy, Võ Thị H11 không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[6.5] Nguyễn Văn T9 (sinh năm 1972; trú tại: khối F, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là lái xe cho Công ty T16, ông Phùng Bá T6 (sinh năm 1962, trú tại: khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An), ông Hoàng Văn L4 (sinh năm 1967, trú tại: khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An), ông Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1986, trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An), ông Đậu

Văn B1 (sinh năm 1967, trú tại: khối C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) và ông Hoàng Văn P3 (sinh năm 1979, trú tại: khối A, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là Nhân viên bán hàng của Công ty T16, những người này không biết được số xăng dầu mà những người này vận chuyển đi bán không được lập hóa đơn và phải kê khai thuế theo quy định. Những người này không có trách nhiệm liên quan đến việc nhận hóa đơn GTGT, thực hiện hạch toán, kê khai thuế của Công ty T16 và không biết Công ty T16 trốn thuế nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[6.6] Trần Văn Đ (sinh năm 1976, trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An), Trần Khởi H7 (sinh năm 1968, trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An), Hoàng Khắc T7 (sinh năm 1986, trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An), Trần Văn H8 (sinh năm 1964, trú tại: khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) là những người có tên trong danh sách thành viên góp vốn của Công ty T16. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định được những người này không thực hiện góp vốn, không tham gia vào điều hành và hoạt động của Công ty T16 và không biết việc Công ty T16 kinh doanh xăng, dầu không có hóa đơn GTGT để trốn thuế. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với những người này.

[6.7] Nguyễn Thị Uyên N6, Trần Quang T11 là những người được bị cáo Hoàng Cảnh T12 nhờ cung cấp thông tin để lập tài khoản ngân hàng để Hoàng Cảnh T12 thực hiện giao dịch mua bán xăng, dầu không có hoá đơn giá trị gia tăng; Bản thân những người này không biết được việc Hoàng C1 T12 mượn thông tin cá nhân để lập tài khoản ngân hàng với mục đích để giao dịch mua bán xăng dầu không có hóa đơn để kinh doanh, trốn thuế. Vì vậy, những người này không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[6.8] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 75 Bộ luật Hình sự quy định về “Điều kiện chịu trách nhiệm của pháp nhân thương mại”:

- Điểm b, khoản 1 Điều 75 Bộ luật Hình sự quy định: “Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại”. Điều kiện này chưa thoả mãn, bởi vì: Toàn bộ số tiền trốn thuế được để ngoài sổ kế toán, không sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty T16, lợi nhuận từ việc trốn thuế không phân chia cho các cổ đông khác.

- Điểm c, khoản 1 Điều 75 Bộ luật Hình sự quy định: “Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại”. Điều kiện này chưa thoả mãn, bởi vì:

- + Trong điều lệ của Công ty T16 yêu cầu phải thực hiện kinh doanh đúng quy định của pháp luật;

- + Những người của pháp nhân thương mại như Hội đồng quản trị, cổ đông có tỷ lệ vốn góp (Trần Văn Đ, Trần Khởi H7, Hoàng Khắc T7, Trần Văn H8) không chỉ đạo, không biết việc Hoàng Cảnh T12 điều hành Công ty T16 kinh doanh xăng, dầu trốn thuế.

Căn cứ kết quả điều tra, xét hỏi tại phiên toà và quy định của pháp luật có căn cứ để xác định: Công ty T16 là pháp nhân thương mại không phạm tội “Trốn thuế”.

[6.9] Những thuyền viên trên các tàu Xuân Sơn 07, 27, 05, M có nhiệm vụ vận chuyển, giao, nhận xăng, dầu, thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo Hoàng Cảnh T12, bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị cáo Trần Công H3. Quá trình đi nhận xăng, dầu không được các bị cáo T12, H1 và H3 trao đổi và không biết về việc thực hiện vận chuyển xăng, dầu không có hóa đơn GTGT; không có trách nhiệm liên quan đến việc nhận hóa đơn GTGT, không có trách nhiệm thực hiện hạch toán, kê khai thuế của Công ty T16 và không biết việc Công ty T16 trốn thuế nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[6.10] Công ty Cổ phần P4 do Nguyễn Văn H12 là Giám đốc-người đại diện theo pháp luật đã có hành vi bán xăng dầu không có hóa đơn cho Công ty T16; Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã khởi tố vụ án, khởi tố Trần Văn H6 về tội “Trốn thuế” theo Quyết định khởi tố vụ án số 65/QĐ-CSKT ngày 25/5/2023, hiện vụ án đã được Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết theo quy định pháp luật.

[6.11] Đối với những người đã có hành vi bán xăng dầu không có hóa đơn, chứng từ cho Công ty T16 thông qua Nguyễn Văn H1, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành xác minh nhưng không có đủ tài liệu để căn cứ và xác định được nhân thân, lai lịch những người này. Sau khi làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với các Công ty, cá nhân mua xăng dầu của Công ty T16 (bên bán không xuất hóa đơn) sau đó về bán lại cho các khách hàng không xuất hóa đơn và không ghi vào sổ sách kế toán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có các Quyết định trưng cầu giám định gửi Cục thuế tỉnh N để xác định có hay không hành vi “Trốn thuế”. Quá trình điều tra vụ án, ngày 22/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có các Quyết định tách hành vi và tài liệu để tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định của pháp luật (danh sách các Công ty gồm: Công ty TNHH T20; Công ty TNHH T18; Công ty TNHH T17; B3; Công ty T21; Công ty TNHH T19; Công ty TNHH C5; Công ty TNHH T22; danh sách các cá nhân gồm: cá nhân Nguyễn Minh H4; Bùi Đức T2) là đúng quy định pháp luật.

Đối với các tổ chức, cá nhân mua xăng dầu của Công ty T16 (bên bán không xuất hóa đơn) sau đó về bán lại cho các khách hàng không xuất hóa đơn và không ghi vào sổ sách kế toán xác định số tiền trốn thuế dưới 100.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã có Công văn số 4244/CSKT ngày 22/11/2023 gửi Cục thuế tỉnh N về việc kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với các tổ chức/cá nhân này.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Cảnh T12, Nguyễn Văn H1, Trần Công H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu tại hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 200, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Cảnh T12 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) về tội “Trốn thuế”.

Căn cứ khoản 3 Điều 200, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế”.

Căn cứ khoản 3 Điều 200, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Công H3 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế”.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.613.670.000 (Bốn tỉ sáu trăm mười ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) mà các bị cáo đã nộp vào Tài khoản tạm giữ Sở T26 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An theo các Biên lai nộp tiền số 201123.0005.000081, 201123.0015.00183, 201123.0062.000153, 201123.0002.000134 ngày 20/11/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N7 - Chi nhánh V4.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Cảnh T12, Nguyễn Văn H1, Trần Công H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Sơn

2. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.613.670.000 (Bốn tỉ sáu trăm mười ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) mà các bị cáo đã nộp vào Tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An theo các Biên lai nộp tiền số 201123.0005.000081, 201123.0015.00183, 201123.0062.000153, 201123.0002.000134 ngày 20/11/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh.